

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGŨ ÂM

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh

- Tên học phần:** Ngữ âm
- Mã học phần:** NNA 003
- Số tín chỉ:** 02 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 3
- Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: - Sinh viên năm thứ ba đã học xong nghe nói 5.

7. Giảng viên:

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|---------------------------|---------------|-----------------------|
| 1 | ThS. Trịnh Thị Chuyên | 0913.601.619 | chuyennna@gmail.com |
| 2 | ThS. Đặng Thị Thanh | 08333.08338 | dtthanh@saodo.edu.vn |
| 3 | ThS. Phạm Thị Huyền Trang | 0989.670.521 | pthtrang@saodo.edu.vn |

8. Mô tả nội dung của học phần:

- **Học phần Ngữ âm gồm 11 bài học** tập trung vào các kiến thức về ngữ âm và âm vị học trong tiếng Anh, phân biệt các loại phụ âm và nguyên âm, các quy tắc đánh trọng âm từ và câu, ngữ điệu, xây dựng được hệ thống phiên âm hoàn chỉnh trong tiếng Anh, hiểu được các hiện tượng biến âm, biến điệu.... Giáo trình còn cung cấp các bài tập thực hành nghe và nói cho sinh viên, bài tập thực hành hội thoại, thực hành viết phiên âm để nâng cao khả năng nói và nghe cho sinh viên.

- **Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về :** lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị, mô tả và phân loại âm, vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, dấu nhấn, ngữ điệu...Nhận dạng và giải quyết được các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh.

- **Kỹ năng:** Hiểu được các khái niệm cơ bản và các thuật ngữ cần thiết về hệ thống ngữ âm âm vị tiếng Anh, vận dụng lý thuyết để hỗ trợ cho phần thực hành tiếng, luyện phát âm, có được năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm, phát triển khả năng giao tiếp và có thể ứng dụng trong việc hướng dẫn học viên sau này.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|------------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu được các lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị mô tả và phân loại âm, vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, dấu nhấn, ngữ điệu... | 3 | [2.1.1b] |
| MT1.2 | Nhận dạng và giải quyết được các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. | 3 | [2.1.1b] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | - Phát âm đúng các âm trong hệ thống ngữ âm âm vị tiếng Anh. | 4 | [2.2.2] |
| MT2.2 | - Vận dụng lý thuyết để hỗ trợ cho phần thực hành tiếng, luyện phát âm. | 4 | [2.2.2] |
| MT2.3 | - Hình thành năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm, phát triển khả năng giao tiếp và có thể ứng dụng trong việc hướng dẫn học viên sau này. | 4 | [2.2.2] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. | 4 | [2.3.1] |
| MT3.2 | Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách | 4 | [2.3.1] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| | nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | | |

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|--------------|--|----------------|---------------------------------|
| CĐR1 | Kiến thức | | |
| CĐR1.1 | Có khả năng hiểu được các lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị mô tả và phân loại âm, vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, dấu nhấn, ngữ điệu... | 3 | [1.3] |
| CĐR1.2 | Sử dụng và nhận dạng và giải quyết được các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. | 3 | [1.3] |
| CĐR2 | Kỹ năng | | |
| CĐR2.1 | Phát âm đúng các âm trong hệ thống ngữ âm âm vị tiếng Anh. | 4 | [2.8] |
| CĐR2.2 | Vận dụng lý thuyết để hỗ trợ cho phần thực hành tiếng, luyện phát âm. | 4 | [2.8] |
| CĐR2.3 | Hình thành năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm, phát triển khả năng giao tiếp và có thể ứng dụng trong việc hướng dẫn học viên sau này. | 4 | [2.8] |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. | 4 | [3.1] |
| CĐR3.2 | Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. | 4 | [3.1] |
| CĐR3.3 | Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [3.1] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | |
|--------|-------------------|---------------------------|------|------|
| | | CĐR1 | CĐR2 | CĐR3 |

| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 |
|---|--|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Unit 1: Phonetics and phonology 1.1 Introduction 1.2. Phonetics 1.2.1 The Speech Organs 1.2.2. Consonants 1.2.2.1 Places of Articulation 1.2.2.2 Manners of Articulation 1.3 Exercise | x | x | x | x | | x | x | x |
| 2 | Unit 2: Vowel 2.1 Definition 2.2 Classification 2.3 Exercise | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 3 | Unit 3: Phonemes and allophones 3.1 Phonemes and minimal pair 3.2 Allophones 3.3 Transcription 3.4. Rules for English consonant allophones | x | x | x | x | | x | x | x |
| 4 | Unit 4: CONSONANTS AT THE START AND END OF SYLLABLES 4.1 Introducing Syllable 4.2 Consonants | x | x | x | x | x | x | x | x |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | <p>at the start of syllable</p> <p>4.3 Consonants at the end of syllable</p> <p>4.4 Exercise</p> | | | | | | | | |
| 5 | <p>Unit 5:</p> <p>SYLLABLES- PLURAL ENDINGS AND PAST ENDING</p> <p>5.1 Plural and other – s ending</p> <p>5.2 Adding past ending</p> <p>5.3 Exercise</p> | x | x | x | x | | x | x | x |
| 6 | <p>UNIT 6: Stress</p> <p>6.1 Definition</p> <p>6.2 Type of stress</p> <p>6.3 The nature of stress</p> <p>6.4 Level of stress</p> <p>6.5 Placement of stress</p> <p>6.6 Exercise</p> | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 7 | <p>UNIT 7: Tone and intonation</p> <p>7.1 Tones</p> <p>7.2. Intonation</p> <p>7.2.1 Definition</p> <p>7.2.2 Tune Shape</p> <p>7.2.3 Functions of intonation</p> <p>7.2.4 The basic</p> | x | x | x | x | x | x | x | x |

| | | | | | | | | | |
|----|--|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | English tunes | | | | | | | | |
| 8 | Unit 8: Could you say that again? 8.1. Understanding conversation 8.2. 'Was that the question?' he asked. | x | x | x | | x | x | x | x |
| 9 | Unit 9: A shirt and a tie / a shirt and tie 9.1 Grouping words 9.2 Ehm...: Showing that you want to continue | x | x | x | x | | x | x | x |
| 10 | Unit 10: Well, anyway... 10.1. Telling a story 10.2 I mean, it's sort of life...: Understanding small talk | x | x | x | | x | x | x | x |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|--|
| CDR1 | Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần |
| CDR2 | Bài tập thực hành, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần |
| CDR3 | Bài tập thực hành đọc trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|-------------------------|----------|---------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá | - Chuyên cần: Sinh viên | 20% | |

| | | | | |
|---|---|---|-----|--|
| | nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên | tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao | | |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | Hình thức kiểm tra: Tự luận | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 120 phút | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 3 phần: Chọn từ có cách phát âm khác với các từ còn lại, Chọn từ có trọng âm khác với các từ còn lại, viết phiên âm của câu cho trước

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi tự luận. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 3 phần chính tương tự như phần kiểm tra giữa học phần.

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách phát âm các âm trong hệ thống phiên âm tiếng Anh, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành phát âm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành phát âm giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: phát âm từng từ, phát âm từng câu, nghe hội thoại và tập nói theo ngữ điệu bài hội thoại.

- Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng phát âm thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện phát âm tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích

cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng phát âm, nói đúng ngữ điệu của câu, nhấn đúng trọng âm từ tiếng Anh theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về ngữ âm, nghe các bài nghe trên các trang BBC news, VOA news...

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Jonathan Marks, (2007) *English Pronunciation in Use, Elementary*, Cambridge University Press.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Peter Roach, (2000). *English Phonetics and Phonology*. Cambridge University Press.

15. Nội dung chi tiết học phần:

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|----------------------|-----------|--------------------|---|
| 1 | <p>Unit 1: Introducing letters and sounds</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm chữ và âm - Phân biệt chữ và âm <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Introducing letters and sounds</p> <p>1.2. Practice</p> | 1 (1 LT, 0 TH) | | [1] [2] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung bài học TL [1] trang 10,11 - Tra từ điển, bổ sung thuật ngữ ngữ âm học - Nghiên cứu TL [2] trang 5-8, TL trang 7-9. |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|----------------------|-----------|--------------------|---|
| 2 | <p>Unit 2: The vowel sounds</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các vị trí các cơ quan phát âm nguyên âm - Các phương thức phát âm các âm nguyên âm theo vị trí cấu âm - Tập phát âm các âm nguyên âm <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Plane, plan 2.2. Meet, met 2.3. Carrot, cabbage 2.4. Wine, win 2.5. Car, care 2.6. Note, not 2.7 Sun, full, June 2.8. Shirt, short 2.9. Toy, town | 5 (5 LT, 0 TH) | | [1] [2] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung bài 2 về nguyên âm TL [1] trang 12, 20, 22, 30, 36, 40, 44, 46, 48. - Tra từ điển, bổ sung từ vựng về nguyên âm. - Nghiên cứu TL [2] trang 11-15, TL trang 11-13. - Làm bài tập TL [1] trang 13. 21, 23, 31, 37, 41, 45, 47, 49. |
| 3 | <p>Unit 3: The consonant sounds</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các vị trí các cơ quan phát âm phụ âm - Các phương thức phát âm các âm phụ âm theo vị trí cấu âm - Tập phát âm các âm phụ âm <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Back, pack 3.2. Rice, rise 3.3. Down town 3.4. Few, view 3.5. Gate, Kate 3.6. Here, we're, year 3.7. Sheep, jeep, cheap 3.8. Flies, fries 3.9. Some, sun, sung 3.10. Arthur's mother | 6 (6 LT, 0 TH) | | [1] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung bài 2 về phụ âm TL [1] trang 14 - 18, 24 - 29, 38, 42 - Tra từ điển, bổ sung từ vựng về nguyên âm. - Nghiên cứu TL [2] trang 11-15, TL trang 11-13. - Làm bài tập TL [1] trang 14 - 18, 24 - 29., 39, 43 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-------------------------------|-----------|--------------------|--|
| 4 | <p>Unit 4: Syllables</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái niệm âm tiết - Trình bày các quy tắc về âm tiết - Phụ âm đứng đầu và đứng cuối âm tiết - Trình bày qui tắc hình hành số nhiều và các đuôi _s khác - Cách phát âm đuôi động từ ở thì quá khứ <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Introducing syllables</p> <p>4.2. Consonants at the start of syllable</p> <p>4.3. Consonants at the end of syllable</p> <p>4.4. Plural and other -s ending</p> <p>4.5. Adding past ending</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p> | 8 (6 LT, 0 TH, 2 KT) | | [1] [2] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung TL [1] trang 56 - 62 - Nghiên cứu tài liệu [2] trang 16 -17 - Làm bài kiểm tra giữa học phần |
| 5 | <p>Unit 5: Word stress</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày trọng âm của từ - Phân biệt các loại trọng âm và vị trí trọng âm của từ - Tập phát âm trọng âm của từ <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Introducing word stress</p> <p>5.2. Stress in two-syllable words</p> <p>5.3. Stress in compound words</p> <p>5.4. Stress in longer words 1</p> <p>5.5. Stress in longer words 2</p> | 4 (4 LT, 0 TH) | | [1] [2] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung bài học TL [1] trang 64 - 70. - Tra từ điển, nghiên cứu từ vựng phục vụ bài học. - Nghiên cứu TL [2] trang 41-52 |
| 6 | <p>Unit 6: Sentence stress</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày trọng âm của câu - Phân biệt các loại trọng âm của | 6 (6 LT, 0 TH) | | [1] [2] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung bài học TL [1] trang 72 - 88 - Tra từ điển, nghiên cứu |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-----------|--------------------|---|
| | câu - Tập phát âm trọng âm của câu Nội dung cụ thể: 6.1. Sentences with all the words stressed 6.2. Unstressed words 6.3. Pronouns and contractions 6.4. Pronouncing the verb be 6.5. Auxiliary verbs 6.6. Joining words | | | | từ vựng phục vụ bài học. - Nghiên cứu TL [2] trang 37-45 |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA


 Nguyễn Đăng Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN


 Trịnh Thị Chuyên